

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 09 - 05 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ Dung và ông Trần Văn Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2023/TLST- HS ngày 07 tháng 04 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh năm 1992 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi ĐKKHKT: xóm 4, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Tổ 2, phố P Nam, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị D. Bị cáo có vợ là Trần Thị Thu H và chưa có con

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2022 đến ngày 03/01/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 2001; Địa chỉ: Xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn S1 - sinh năm 1993; Địa chỉ: Xóm 2, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Dương Văn H1; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Phạm Văn P, Anh Trần Trọng Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn C là người sử dụng ma túy và biết bán ma túy mang lại lợi nhuận C nên C đi mua ma túy về để bán cho người nghiện và sử dụng cho bản thân. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/12/2022, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29K4-2594 từ khu trọ tại phố P Nam, thị trấn P, huyện K đến khu vực cầu Thống

Nhất thuộc phố N, thị trấn P, huyện K để tìm mua ma túy. Tại đây, C hỏi và mua được 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy trắng có chữ in màu đen của một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi với giá 300.000 đồng. Sau đó, C mang về phòng trọ sử dụng một ít, số còn lại C cất giấu trong người mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, C đang ở phòng trọ thì Nguyễn Văn T, sinh năm 2001, trú tại xóm 7, xã T, huyện K cùng Dương Văn H1 sinh năm 1990, trú tại xóm 8, xã A, huyện K đến. Trước đó, T có rủ H1 góp chung tiền đi mua ma túy về sử dụng, H1 đồng ý. Cả hai bắt xe ôm đi đến nhà trọ của C. H1 đứng ngoài, T đi vào hỏi C mua 300.000 đồng ma túy. C đồng ý hẹn T ra khu vực ven đường đối diện chợ L thuộc xóm 8, xã L, huyện K chờ Nhưng do chỉ có 200.000 đồng, không đủ tiền nên T và H1 thống nhất không mua ma túy nữa và định gặp C để báo lại. Đến 14 giờ 15 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô đi đến điểm hẹn gặp T định giao gói ma túy cho T như đã thỏa thuận, nhưng chưa kịp thì bị Tổ công tác công an huyện K phối hợp với Công an xã L kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên tay trái của C 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy màu trắng có chữ in màu đen kích thước (0,5x1,5) cm niêm phong trong phong bì ký hiệu "Q", 01 xe mô tô biển kiểm soát 29K4-2594 kiểu dáng Dream; 01 đăng ký mô tô số A0278185 của C. Thu của Nguyễn Văn T 200.000 đồng (ký hiệu T). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Phạm Văn C tại nhà trọ thuộc tổ 2, phố P Nam, thị trấn P, huyện K không thu giữ tài liệu đồ vật gì.

Tiến hành mở niêm phong 01 gói nhỏ thu giữ của C bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng là 0,21 gam gửi trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 61/KL-KTHS-MT ngày 03/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình: Kết luận mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi đi giám định ký hiệu M có khối lượng: 0,2103 gam là ma Túyloại heroine (heroin)

Quá trình điều tra, Phạm Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 23/CT-VKS - KS ngày 07/04/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

+Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 26 tháng 12 năm 2022. Về hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản riêng không có công việc ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự: **Tịch thu tiêu hủy:** Khối lượng ma túy ký hiệu M = 0,1553 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong bỏ trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 61/KL - KTHS - MT; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong

ban đầu ký hiệu Q; 01 vỏ gói nhỏ là giấy trắng có chữ in màu đen; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Phạm Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 26 tháng 12 năm 2022, biên bản về việc thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 14 giờ 25 phút ngày 26 tháng 12 năm 2022, kết luận giám định và các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 26/12/2022, tại khu vực ven đường giáp bờ sông thuộc xóm 8, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn C đã có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,2103 gam ma túy loại heroine mục đích bán cho Nguyễn Văn T để kiếm lời.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục IA, số thứ tự 9 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ –CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn C với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật được chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong lúc Nhà nước ta đã và Đ có nhiều biện pháp kiên quyết đấu tranh phòng chống ma túy đáng lẽ với trách nhiệm của một người công dân bị cáo phải có trách nhiệm tham gia đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và tội phạm liên quan đến ma túy, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Heroin là những chất ma túy bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích vụ lợi trước mắt mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy bị cáo Phạm Văn C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Văn C mua bán ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lại cho con nghiện nhằm thu lời bất chính. Nhưng qua xác minh tại địa phương bị cáo không có công ăn việc làm ổn định và không có tài sản riêng. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã trả xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu biển kiểm soát 29K4-2594 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn S1, cho anh S1 do anh S1 không biết việc C mượn xe mô tô để đi bán ma túy. Đồng thời đã trả lại cho anh T số tiền 200.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn T khi bắt quả tang. Do đây là số tiền thuộc quyền sở hữu của T, T định góp chung với H1 để mua ma túy nhưng do chưa đủ tiền nên đã quyết định không mua ma túy nữa.

Việc Cơ quan CSĐT đã trả xe mô tô cho anh S1 và trả số tiền trên cho anh T đã đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với những vật chứng còn lại căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý các vật chứng đã thu giữ như sau:

Khối lượng ma túy ký hiệu M = 0,1553 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong bỏ trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 61/KL - KTHS – MT; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ phong bì

niêm phong ban đầu ký hiệu Q; 01 vỏ gói nhỏ là giấy trắng có chữ in màu đen; 01 vỏ phong bì niêm phong số tiền khi bắt quả tang ký hiệu T. Do các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng và Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn T và Dương Văn H1. Quá trình điều tra xác định, sau khi không đủ tiền, T và H1 không có ý định mua chung ma túy của C nữa. Do đó không có đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với T và H1.

Về nguồn gốc Heroine: C khai mua của người thanh niên khoảng 30 tuổi tại khu vực Cầu Thông Nhất, thuộc phố N, thị trấn P, huyện K sáng ngày 26/12/2022. C khai không biết tên tuổi, địa chỉ người này và nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do đó, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, xử lý đối với người thanh niên trên.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C bị kết án và có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 26 tháng 12 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy ký hiệu M = 0,1553 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong bỏ trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 61/KL - KTHS – MT; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Q; 01 vỏ gói nhỏ là giấy trắng có chữ in màu đen; 01 vỏ phong bì ký hiệu T

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 04 năm 2023 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/05/2023), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Nhà tạm giữ Công an huyện K: 01 bản
- Cơ quan Điều tra CA huyện K : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện K : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Người có QLNV liên quan đến vụ án: 01 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh